

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Kính gửi: Các nhà cung cấp tham dự chào giá

Tên bên mời chào giá : Công ty CP Xi măng Bim Sơn
- Địa chỉ : Phường Ba Đình, Thị xã Bim sơn, Tỉnh Thanh Hoá
- Điện thoại : 0237.3824.242; Fax: 0237.3824.046/0237.3766.466
- Mã số thuế : 2800232620

Căn cứ theo Quy chế quản lý mua sắm hàng hóa và dịch vụ ban hành theo quyết định số 3149/QĐ-XMBS ngày 27/12/2019 của Chủ tịch HĐQT Công ty. Phòng Vật tư đề kính đề nghị Tổng giám đốc cho đăng tải thông tin sau lên website (trang thông tin chính thức của Công ty) các nội dung sau:

1. Tên gói mua sắm : **Mua sắm đá bazan và đá vôi đen tại Chi nhánh Quảng Trị năm 2025**
 - Giá kế hoạch gói mua sắm (đã bao gồm thuế, phí): **8.077.455.000 VND**
 - Nội dung chính của gói mua sắm:
 - Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 12 tháng;
2. Nguồn vốn: Vốn chi phí SXKD của Công ty CP Xi măng Bim Sơn
3. Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Chào giá cạnh tranh thông thường
4. Phương thức lựa chọn nhà cung cấp: Một giai đoạn một túi hồ sơ
5. Thời gian phát hành thư mời chào giá: Từ 9 giờ 00 ngày 21 tháng 03 năm 2025 đến 10 giờ 00, ngày 27 tháng 03 năm 2025 (trong giờ hành chính).
6. Địa điểm phát hành thư mời chào giá: Phòng vật tư - Công ty CP Xi măng Bim Sơn, Phường Ba Đình, Thị xã Bim sơn, Tỉnh Thanh Hoá;
- Điện thoại: 0237.3824.242; Fax: 0237.3824.046/0237.3766.466
7. Giá bán thư mời chào giá: (Cấp miễn phí)
8. Thời điểm kết thúc nhận thư: 10 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 03 năm 2025
9. Thời điểm mở thư chào giá: 10 giờ 10 phút, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Bim Sơn, ngày tháng năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BİM SƠN
Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



Số: **7 9 5** /XMBS-VT

Bỉm Sơn, ngày **2 1** tháng **0 3** năm 2025

V/v mời tham gia chào giá gói: Mua đá bazan
và đá vôi đen tại Chi nhánh Quảng Trị năm
2025

Kính gửi:

Căn cứ Quy chế quản lý mua sắm hàng hóa và dịch vụ ban hành kèm theo Quyết định số 3149/QĐ-XMBS ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xi măng Bỉm Sơn;

Hiện nay, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn đang triển khai mua sắm gói: “Mua đá bazan và đá vôi đen tại Chi nhánh Quảng Trị năm 2025” bằng hình thức chào giá cạnh tranh thông thường. Thành phần của thư mời chào giá gồm:

- Chương I: Yêu cầu nộp thư chào giá
- Chương II: Tiêu chuẩn đánh giá thư chào giá
- Chương III: Biểu mẫu chào giá
- Chương IV: Dự thảo hợp đồng

1. Hình thức nhận thư chào giá: Bên dự chào giá có thể gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện và phải được đựng trong phong bì kín.

2. Thời gian đóng thư chào giá: thời gian đóng thư chào giá vào hồi giờ, phút, ngày tháng năm 2025 qua đường công văn đến tại Văn thư - Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn. Thư chào giá được gửi đến bên mời chào giá sau thời điểm đóng chào giá sẽ không được xem xét.

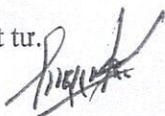
3. Địa điểm nhận thư chào giá: Phòng Vật tư - Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Hết thời gian quy định, bên mời chào giá sẽ tổ chức đánh giá các thư chào giá. Thư chào giá nào đáp ứng được các yêu cầu trên có giá chào thấp nhất đồng thời đáp ứng được nội dung trong dự thảo hợp đồng sẽ được xem xét ký hợp đồng (kèm theo thư mời chào giá).

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, P Vật tư.



THƯ MỜI CHÀO GIÁ

- Tên gói mua sắm: Mua đá bazan và đá vôi đen tại Chi nhánh Quảng Trị năm 2025
- Phát hành ngày: Ngày tháng năm 2025
- Ban hành kèm theo công văn mời chào giá số 795./ XMBS-VT, ngày 1. tháng 03...năm 2025

Bên mời chào giá
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN
Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Huy Quân

Tháng 03/2025

Chương I. YÊU CẦU NỘI THƯ CHÀO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời chào giá là: Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.
2. Tên gói mua sắm: Mua đá bazan và đá vôi đen tại Chi nhánh Quảng Trị năm 2025.
3. Địa điểm cung cấp: Công ty CP xi măng Bỉm Sơn - Khu 7 phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.
5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

Mục 2. Phạm vi cung cấp và địa điểm giao hàng của gói mua sắm

Phạm vi cung cấp: 36.373 tấn

Trong đó: Lô số 1 đá bazan: 25.726 tấn

Lô số 2 đá vôi đen: 10.647 tấn

Địa điểm giao hàng: Tại kho chứa đá - Chi nhánh Quảng Trị - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

Mục 3. Đồng tiền dự chào giá và đồng tiền thanh toán là VND

Mục 4. Đơn chào giá, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp phải nộp và điền đầy đủ các thông tin theo các biểu mẫu số:
Mẫu số 01. Đơn chào giá.
Mẫu số 02. Bảng tổng hợp giá chào.
Mẫu số 03. Bảng giá chào của hàng hóa
Mẫu số 04. Cam kết thực hiện gói mua sắm hàng hóa.
Các nội dung cần thiết khác (nếu có).

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của thư chào giá

Thời gian có hiệu lực của thư chào giá tối thiểu là 30 ngày, kể từ ngày 27 tháng 03. năm 2025

Mục 6. Đánh giá thư chào giá

1. Bên mời chào giá chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin của từng bên dự chào giá. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp thư chào giá, bên mời chào giá lập văn bản đóng và mở thư chào giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên bên dự chào giá, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá.

2. Bên mời chào giá đánh giá các tiêu chí trong thư mời chào giá, bên dự chào giá có giá chào thấp nhất không vượt giá dự toán của bên mời chào giá được mời đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Nộp, đóng và mở thư chào giá

1. Bên dự chào giá phải nộp thư trực tiếp hoặc qua đường bưu điện bằng phong bì kín có niêm phong theo cách của bên dự chào giá (Ngoài phong bì ghi rõ: Thư chào giá cạnh tranh, gói mua sắm: Mua đá bazan và đá vôi đen tại Chi nhánh Quảng Trị năm 2025 gửi về địa chỉ tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư - Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn; Điện thoại: 0237 3824242, 0237 3824046;

2. Việc mở thư chào giá được tiến hành công khai (trong vòng 1 giờ kể từ ngày hết hạn đóng chào giá) vào lúc 10. giờ 00 phút, ngày 27. tháng 03. năm 2025 tại địa điểm mở chào giá theo địa chỉ phòng họp tầng 2, Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Các thư dự chào giá được gửi đến bên mời chào giá sau thời điểm đóng chào giá sẽ không được xem xét.

Mục 8. Điều kiện xét duyệt trúng chào giá

Bên dự chào giá được xem xét, đề nghị trúng chào giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có thư chào giá đáp ứng tất cả các yêu cầu theo thư mời chào giá;
2. Có giá chào thấp nhất và không vượt dự toán gói mua sắm được duyệt.

Mục 9. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự theo đường bưu điện, fax hoặc được đăng tải trên Website: <http://ximangbimson.com.vn> của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn, hoặc đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng khác.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không trúng chào giá gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc, bên mời chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng khi tham gia chào giá theo quy định của thư mời chào giá.

2. Trường hợp Bên dự chào giá có kiến nghị về kết quả dự chào giá gửi người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị, Bên dự chào giá sẽ phải nộp một khoản chi phí là 3.000.000 đồng cho bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị. Trường hợp Bên dự chào giá có kiến nghị được kết luận là đúng thì chi phí do Bên dự chào giá nộp sẽ được hoàn trả bởi cá nhân, tổ chức có trách nhiệm liên đới.

Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của bên mời chào giá là : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

- Phường Ba Đình, TX Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- SĐT: 0237.3824242; Fax: 037.3824046

3. Xử lý vi phạm: Trường hợp Bên dự chào giá có các hành vi, vi phạm về chào giá cạnh tranh thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của hồ sơ mời chào giá và quy chế mua sắm số: 3149/QĐ XMBS ngày 27/12/2019 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn và các quy định pháp luật khác liên quan.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THƯ CHÀO GIÁ

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của thư chào giá

a) Đủ số lượng bản gốc và bản chụp thư chào giá (01 bản gốc và 02 bản chụp);

b) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn dự chào giá phải đáp ứng yêu cầu nêu trong thư mời chào giá;

c) Thời hạn hiệu lực của thư chào giá đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thư mời chào giá;

d) Bên dự chào giá bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định sau đây.

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà Bên dự chào giá đang hoạt động cấp;

- Hạch toán tài chính độc lập;

- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Bên dự chào giá có thư chào giá hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

2.1. Giá trị tài sản ròng của bên dự chào giá trong năm gần nhất phải dương.

2.2. Doanh thu trung bình hàng năm: Doanh thu bình quân hàng năm tối thiểu $\geq 12.116.182.500$ VND trong vòng 3 năm gần nhất từ năm 2021 đến năm 2023 hoặc 2022 đến 2024. Trong đó lô số 1 doanh thu hàng năm tối thiểu $\geq 8.682.525.000$ VND, lô số 2 doanh thu hàng năm tối thiểu $\geq 3.433.657.500$ VND.

Thư chào giá được đánh giá đạt yêu cầu về năng lực kinh nghiệm khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Nếu bên dự chào giá không đáp ứng được một trong tất cả các yêu cầu trên thì sẽ bị đánh giá không đạt.

Bên dự chào giá có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng các yêu cầu trên được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Đánh giá theo phương pháp đạt/ không đạt:

Thư chào giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

Nội dung đánh giá		Đạt/không đạt
1. Chất lượng của hàng hóa		
Chỉ tiêu yêu cầu	Chỉ tiêu chất lượng của hàng hóa	Kết quả đánh giá
Chất lượng của hàng hóa	Có chất lượng của hàng hóa đáp ứng yêu cầu của thư mời chào giá.	Đạt
	Có chất lượng của hàng hóa không đáp ứng yêu cầu của thư mời chào giá.	Không đạt
2. Các yêu cầu khác:		
Lô số 1: Đá bazan		
2.1. Phạm vi cung cấp	25.726 tấn	
2.2. Địa điểm giao hàng	Kho chứa đá bazan - Chi nhánh Quảng Trị - Công ty CP xi măng Bim Sơn	
2.3. Thành phần hóa	Hàm lượng SiO ₂ : ≥ 42 % Hàm lượng mất khi nung (MKN): ≤ 11% Hoạt tính cường độ: ≥ 75%	
2.4. Độ ẩm nhập hàng	≤ 5%, Quy về 0% để thanh toán	
2.5. Kích cỡ hạt	D ≤ 30 mm.	
2.6. Màu sắc	Xám, xám đen, xám xanh	
2.6. Điều kiện thanh toán	Thanh toán 100% giá trị hợp đồng bằng tiền VND từ 45 đến 160 ngày sau khi có biên bản nghiệm thu bàn giao và bên mua nhận được các giấy tờ liên quan.	
2.7. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Khi nhập hàng có bạt che không rơi vãi trong khu vực Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.	
2.8. Thời gian thực hiện hợp đồng	12 tháng	
Điều kiện đánh giá không đạt	Nếu Bên dự chào giá không đáp ứng được một trong tất cả các yêu cầu trên thì sẽ bị đánh giá không đạt	
Kết luận:		
Lô số 2: Đá vôi đen		

2.1. Phạm vi cung cấp	10.647 tấn	
2.2. Địa điểm giao hàng	Kho chứa đá vôi đen - Chi nhánh Quảng Trị - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn	
2.3. Thành phần hóa	Hàm lượng CaO: $\geq 42\%$ Hàm lượng MgO: $\leq 10\%$	
2.4. Độ ẩm nhập hàng	$\leq 5\%$, Quy về 0% để thanh toán	
2.5. Kích cỡ hạt	$D \leq 30$ mm.	
2.6. Màu sắc	Xám, xám đen, đen	
2.6. Điều kiện thanh toán	Thanh toán 100% giá trị hợp đồng bằng tiền VND từ 45 đến 160 ngày sau khi có biên bản nghiệm thu bàn giao và bên mua nhận được các giấy tờ liên quan.	
2.7. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Khi nhập hàng có bạt che không rơi vãi trong khu vực Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.	
2.8. Thời gian thực hiện hợp đồng	12 tháng	
Điều kiện đánh giá không đạt	Nếu Bên dự chào giá không đáp ứng được một trong tất cả các yêu cầu trên thì sẽ bị đánh giá không đạt	
Kết luận:		

Thư chào giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt, đối với một số tiêu chí không quan trọng thì tiêu chí đánh giá chỉ cần chấp nhận được.

Thư chào đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thì sẽ được tiếp tục xem xét đánh giá về giá.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về giá

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự chào giá;

Bước 2: Giá trị giảm giá

Bước 3: Sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch

Bước 4. Xác định giá dự chào giá sau giảm giá Sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có)

Bước 5. Xếp hạng Bên dự chào giá: thư chào giá có giá dự chào giá sau giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Chương III: BIỂU MẪU DỰ CHÀO GIÁ

Mẫu số 01. Đơn chào giá

Mẫu số 02. Bảng tổng hợp giá chào

Mẫu số 03. Bảng giá chào của hàng hóa

Mẫu số 04. Cam kết thực hiện gói mua sắm hàng hóa

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày:tháng.....năm.....

Tên gói mua sắm: Mua đá bazan và đá vôi đen tại Chi nhánh Quảng Trị năm 2025.

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Sau khi nghiên cứu thư mời chào giá số...../XMBS-VT mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, (*Ghi tên bên dự chào giá.....*), cam kết thực hiện gói (ghi tên gói mua sắm.....) theo đúng yêu cầu của thư chào giá với tổng số tiền là (*ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền.....*) cùng với biểu giá kèm theo với thời gian thực hiện hợp đồng là 12 tháng.

Chúng tôi cam kết không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ [*Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu*].

Đại diện hợp pháp của bên dự chào giá

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

Lô số 1: Đá bazan

STT	Nội dung	Giá chào
1	Đá bazan	(M ₁)
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		(M) =(M ₁)

Đại diện hợp pháp của bên dự chào giá
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Lô số 2: Đá vôi đen

STT	Nội dung	Giá chào
1	Đá vôi đen	(M ₁)
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		(M) =(M ₁)

Đại diện hợp pháp của bên dự chào giá
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Lô số 1: Đá bazan

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng dự chào giá	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Đá bazan	Tấn	25.726			M_1
<p>Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i></p>						$M=M_1$

Đại diện hợp pháp của bên dự chào giá
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Lô số 2: Đá vôi đen

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng dự chào giá	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Đá vôi đen	Tấn	10.647			M_1
<p>Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i></p>						$M=M_1$

Đại diện hợp pháp của bên dự chào giá
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Bên dự chào giá ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6), (7) do bên dự chào giá chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên dự chào giá, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham gia bên dự chào giá phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng chào giá theo quy định.

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI MUA SẮM HÀNG HÓA

Ngày:tháng.....năm.....

Tên gói mua sắm hàng hóa:

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Sau khi nghiên cứu công văn số...../XMBS-VT về việc mời tham dự chào giá và các tài liệu đính kèm gói (ghi tên gói mua sắm.....) do Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn phát hành, chúng tôi, (*ghi tên nhà cung cấp tham dự.....*), có địa chỉ tại (*Ghi địa chỉ của nhà cung cấp tham dự*) cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và theo đúng quy định của hồ sơ mời chào giá.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của Bên mời chào giá
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG

Mua bán (ghi nội dung mua bán của hợp đồng).....

Số:.....-...../XMBS-VT

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-XMBS ngàytháng năm của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói (ghi tên gói mua sắm);

Căn cứ nhu cầu sử dụng, khả năng cung ứng và sự thỏa thuận của hai bên.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm, tại Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn, chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

BÊN BÁN: (ghi tên nhà cung cấp bằng chữ in hoa, đậm)..... (gọi tắt Bên A)

Địa chỉ:

Tài Khoản: tại

Điện Thoại:

Mã số thuế:

Đại diện là Ông: Chức vụ: (ghi chức vụ bằng chữ in đậm)

(Ghi chú: Trường hợp đại diện theo pháp luật của bên dự chào giá ủy quyền cho cấp dưới ký hợp đồng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền)

BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN (gọi tắt Bên B)

Địa chỉ: Phường Ba Đình – Thị xã Bim Sơn – Thanh Hóa.

Điện thoại: 0237.3824242

Fax: 0237.3824046

Tài khoản:116000019556 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Bim Sơn Bim Sơn, Thanh Hóa

Mã số thuế: 2800232620

Đại diện là Ông: (họ và tên bằng chữ thường, in đậm) Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán (ghi nội dung mua bán trong hợp đồng).....:

Điều 1. Số lượng, đơn giá, thành tiền

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Tên vật tư.....	Tấn		
Cộng tiền hàng:					
Thuế VAT (ghi thuế VAT 8% hoặc 10% bằng chữ in đậm)%:					
Tổng giá trị sau thuế:					
Viết bằng chữ:.....					

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) thì sẽ được điều chỉnh theo quy định chính sách về thuế của nhà nước Việt Nam thời điểm hiện tại.

Điều 2. Yêu cầu chất lượng của hàng hóa

.....

Điều 3. Địa điểm, phương thức và tiến độ giao hàng

3.1. Địa điểm và phương thức giao nhận:

.....

3.2. Tiến độ giao hàng:

.....

Điều 4. Nghiệm thu hàng hóa

4.1. Quy định về kiểm tra chất lượng hàng hóa:

- Khối lượng thanh toán:

Độ ẩm nhập hàng $\leq 5\%$, quy ẩm về 0% để thanh toán.

4.2. Quy trình nghiệm thu: (nếu cần.....)

Điều 5. Hình thức xử phạt

.....

Điều 6. Trách nhiệm của mỗi bên

6.1. Trách nhiệm của Bên A:

- Tính hợp pháp của hàng hóa: Bên A cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa đồng thời miễn trừ trách nhiệm về nguồn gốc cho bên Bên B trước cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu kiểm tra. Nguồn gốc hàng hóa bên A cấp cho bên B phải được đảm bảo tính hợp pháp theo quy định hiện hành của luật pháp (

- Giao đủ số lượng, đúng tiến độ, đúng phương thức, địa điểm, đúng chủng loại hàng hóa và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng như đã quy định tại hợp đồng này.

- Trong quá trình thực hiện giao nhận hàng, Bên A phải chấp hành các quy định về công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ của Bên B. Nếu Bên A có phương tiện và người vi phạm thì sẽ bị xử lý theo quy chế hiện hành của Bên B hoặc theo quy định của Pháp luật.

- Các yêu cầu khác (nếu có).....

6. 2. Trách nhiệm của Bên B:

Nhận đúng chủng loại hàng hóa, đúng tiến độ như đã thông báo cho bên A. Tổ chức tiếp nhận hàng nhanh chóng, tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện vận chuyển vào nhập hàng tại kho của Bên B.

Thanh toán cho bên A theo đúng thời hạn đã quy định trong hợp đồng.

- Các yêu cầu khác (nếu có).....

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Thanh toán

Bên B thanh toán tiền mua hàng cho Bên A bằng chuyển khoản qua ngân hàng trong vòng (ghi thời gian phù hợp theo dự thảo hợp đồng)..... ngày kể từ khi có đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định hiện hành của bên B và của Bộ Tài chính. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng (Bên A cấp);
- Phiếu phân tích chất lượng (Bên B cấp);
- Bảng kê khối lượng hàng nhập (Bên B cấp);
- Biên bản nghiệm thu hàng hóa (Bên B cấp);

Điều 9. Loại hợp đồng

- Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

Điều 10. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện theo thỏa thuận của hai bên nếu cần thiết.

Điều 11. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có)

11.1. Bên A phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày kể từ khi hợp đồng bắt đầu ký kết.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: (*Đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc bằng hình thức dư nợ*).....

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: VNĐ

Viết bằng chữ:

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

11.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ không được trả cho Bên A khi Bên A không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên B.

11.3. Bên B phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A trong vòng 10 ngày kể từ khi lô hàng cuối cùng được bàn giao nghiệm thu.

Điều 12. Hiệu lực hợp đồng

Trường hợp tự thanh lý hợp đồng thì ghi: hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hai bên thực hiện xong các công việc theo quy định, hoàn thành mọi nghĩa vụ của hợp đồng và không có khiếu nại gì bằng văn bản thì hợp đồng tự động coi như được thanh lý.

Trường hợp không tự thanh lý hợp đồng thì ghi: hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hai bên thực hiện xong các công việc theo quy định.

Điều 13. Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng mà không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ các điều khoản hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm, bên đó phải chịu trách nhiệm bồi thường các khoản tổn thất do bên đó gây ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hai bên gặp nhau bàn bạc, tìm biện pháp giải quyết đi đến thống nhất, nếu không thống nhất thì sẽ đưa ra Tòa án gần nhất giải quyết, mọi chi phí phát sinh do bên vi phạm chịu.

Trong trường hợp bất khả kháng như chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh.....Bên A phải thông báo bằng văn bản cho bên B về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện đó đồng thời chuyển cho bên B văn bản xác nhận sự kiện bất khả kháng được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra tại nơi sự kiện bất khả kháng đó.

Các điều khoản không quy định trong hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật. Hợp đồng được lập thành 07 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 05 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)